TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 400/2026/HNGĐ-ST Ngày: 04-8-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thúy Quỳnh và anh Giang Thành Nam	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyến

Bà Vũ Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-7-2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 26-02-1997; căn cước công dân số: 036197010556; nơi thường trú và nơi cư trú: Số nhà B đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Giang Thành N, sinh ngày 20-3-1990; căn cước công dân số: 036090007456; nơi thường trú: Số nhà B đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T - Bộ C; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19-5-2026, bản tự khai ngày 26-5-2026 nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giang Thành N kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (cũ) vào ngày 08-5-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên phát sinh bất đồng quan điểm. Dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện góp ý với nhau nhưng anh N vẫn không thay đổi. Tháng 10 năm 2025, anh N bị bắt và bị xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện nay anh N đang chấp hành án tại Trại giam T – Bộ C. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Giang Thành N.

- Về con chung: Chị và anh G Thành Nam có 01 con chung là Giang Trung H (giới tính: Nam), sinh ngày 08-3-2018, số định danh cá nhân 036218003576. Hiện nay cháu Giang Trung H đang ở với chị.

Về nuôi con: Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Giang Trung H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh Giang Thành N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 18-6-2026 và đơn đề nghị vắng mặt ghi ngày 18-6-2026, bị đơn là anh Giang Thành N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thúy Q kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định cũ. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi anh bị bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Q có đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thúy Q có 01 con chung là Giang Trung H, sinh năm 2018. Cháu H đang ở với mẹ

Về nuôi con: Do hiện nay đang chấp hành án nên anh có quan điểm để chị Nguyễn Thúy Q là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Giang Trung H. Sau khi anh chấp hành án xong, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Giang Thành N không có quan điểm.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 29-5-2026, cháu Giang Trung H là con chung của chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4. Tại Biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 27-5-2026, đại diện Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị Nguyễn Thúy Q và anh G Thành Nam là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, có đăng ký thường trú tại số nhà B đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình. Chị Q và anh N có 01 con chung là Giang Trung Hiếu sinh ngày 08-3-2018. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Q đã cùng con chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng không sống cùng nhau. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố không biết. Đến khoảng năm 2025 thì Anh Giang Thành N bị cơ quan Công an bắt giữ và đã đi chấp hành án phạt tù. Nay chị Nguyễn Thúy Q có đơn xin ly hôn anh Giang Thành N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy Q: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N.

Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Giang Trung H (giới tính: Nam), sinh ngày 08-3-2018 cho chị Nguyễn Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thúy Q không yêu cầu anh Giang Thành N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19-5-2026 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Giang Thành N, giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Giang Thành N không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp được giải quyết trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 19-5-2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về "ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì bị đơn là anh Giang Thành N có đăng ký thường trú tại số nhà B đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy Q và bị đơn là anh Giang Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Hội đồng xét xử xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[4] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

4.1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (cũ) vào ngày 08-5-2018. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2025 đến nay anh G Thành Nam bị bắt giữ và đi chấp hành án tại Trại giam T – Bộ C thì vợ chồng đã không còn quan tâm, không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau. Chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy Q: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh G Thành Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4.2. *Về con chung:*

- Về nuôi con: Chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N có 01 con chung là Giang Trung H (giới tính: Nam), sinh ngày 08-3-2018, số định danh cá nhân 036218003576. Xét hiện tại cháu Giang Trung H đang được chị Nguyễn Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Nguyễn Thúy Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; anh Giang Thành N có quan điểm hiện đang chấp hành án nên đồng ý chị Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Giang Trung H; cháu Giang Trung H có nguyện vọng ở với chị Nguyễn Thúy Q nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Giang Trung H cho chị Nguyễn Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thúy Q tự nguyện không yêu cầu anh G Thành Nam cấp dưỡng nuôi con, anh G Thành Nam không có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thúy Q không yêu cầu anh Giang Thành N phải cấp dưỡng nuôi con.

4.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:*

Chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Nguyễn Thúy Q là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thúy Q đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao cháu Giang Trung H (giới tính: Nam), sinh ngày 08-3-2018, số định danh cá nhân 036218003576 cho chị Nguyễn Thúy Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thúy Q không yêu cầu anh Giang Thành N cấp dưỡng nuôi con.

3. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thúy Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3700 ngày 19-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thúy Q đã nộp đủ án phí.

6. Chị Nguyễn Thúy Q và anh Giang Thành N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Nguyễn Thúy Q và anh G Thành Nam có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 08-5-2018 của UBND phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)
- Lưu Hồ sơ vụ án./.